|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2025/QĐ-UBND**DỰ THẢO** | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành* *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** **Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Quyết định sau của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 19/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu; số 37/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 ban hành giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Xây dựng ;- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐĐBQH tỉnh; - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Như Điều 3 QĐ;- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các đoàn thể của tỉnh;- HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;- Công báo tỉnh Lai Châu;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT, SXD.....  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày  / /2025 của UBND tỉnh Lai Châu)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Quy định này không điều chỉnh đối với nhà ở công vụ của lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Nhà ở công vụ được quản lý thống nhất, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định.

2. Nhà ở công vụ chỉ được sử dụng dưới hình thức cho thuê để làm chỗ ở đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở năm 2023 (không bao gồm đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở).

3. Bố trí sử dụng nhà ở công vụ phù hợp với nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, điều kiện tiêu chuẩn và quỹ nhà ở công vụ được giao quản lý.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ**

**Điều 3. Quy định điều kiện về khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác của các đối tượng công tác tại khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới**

Đốitượng quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 45 của Luật Nhà ở năm 2023 có khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 10 km trở lên.

**Điều 4.** **Quản lý vận hành nhà ở công vụ**

1. Sở Xây dựng là đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ tỉnh Lai Châu và nhà ở công vụ được cơ quan Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Trường học hoặc cơ sở y tế quản lý vận hành nhà ở công vụ đối với nhà ở công vụ dành cho đối tượng là giáo viên, bác sĩ, nhân viên y tế do mình quản lý.

3. Đối với nhà công vụ giao cho cơ quan, đơn vị khác quản lý không thuộc khoản 1, 2 Điều này thì cơ quan, đơn vị đó tự tổ chức quản lý vận hành hoặc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 5.** **Khung giá quản lý vận hành nhà ở công vụ**

Khung giá để xác định giá dịch vụ quản lý vận hành nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  | **Khung giá tối thiểu (đồng/m2/tháng)** | **Khung giá tối đa** **(đồng/m2/tháng)** |
| 1 | Nhà ở công vụ 1 tầng tại khu vực cấp xã | 5.00 | 7.600 |
| 3 | Nhà ở công vụ từ 02-05 tầng, kết cấu khung, mái BTCT, tường bao che xây gạch, không có thang máy | 12.100 | 13.200 |

**Điều 6.** **Khung giá cho thuê nhà ở công vụ**

Khung giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  | **Khung giá tối thiểu (đồng/m2/tháng)** | **Khung giá tối đa** **(đồng/m2/tháng)** |
| 1 | Nhà ở công vụ 1 tầng, kết cấu tường gạch chịu lực, mái lợp tôn | 5.700 | 8.6000 |
| 2 | Nhà ở công vụ 1 tầng kết cấu khung, mái BTCT, tường xây gạch | 6.000 | 8.900 |
| 3 | Nhà ở công vụ từ 02-05 tầng, kết cấu khung, mái BTCT, tường xây gạch. | 13.700 | 15.300 |

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ theo Quy định này.

b) Tiếp nhận đơn, xử lý hồ sơ thuê nhà ở công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho thuê sử dụng và thu hồi nhà ở công vụ.

c) Hướng dẫn cho cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ thực hiện ký hợp đồng thuê nhà và bàn giao nhà cho người thuê, thanh lý hợp đồng thuê nhà và thu hồi nhà đối với trường hợp phải thu hồi nhà.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

a) Thực hiện quản lý vận hành, cho thuê nhà ở công vụ đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

b) Xây dựng, ban hành nội quy quản lý sử dụng nhà ở công vụ và phổ biến nội dung nội quy này cho người thuê nhà ở công vụ.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn.

**Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp Hợp đồng thuê nhà ở công vụ được ký trước ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiến hành điều chỉnh theo khung giá, đơn giá cho thuê tại Quy định này.

2. Đối với trường hợp đang thực hiện trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành các bên chưa ký kết Hợp đồng thuê nhà ở công vụ thì phải thực hiện theo các quy định tại Quyết định này.

3. Các trường hợp trước đây chưa có thủ tục cho thuê nhà ở công vụ phải tiến hành các thủ tục thuê nhà ở công vụ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP và Quy định này.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định mới ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.